

Số: ~~428~~/BGDDĐT-CSVC

Hà Nội, ngày ~~30~~ tháng 01 năm 2019

V/v thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025.

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025 (Đề án), Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thêm một số điểm trong việc tổ chức triển khai thực hiện và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án

Trên cơ sở thực trạng cơ sở vật chất trường học của địa phương, khả năng cân đối các nguồn vốn, các địa phương lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án tổng thể và từng năm, trong đó lưu ý một số nội dung:

a) Rà soát, thống kê, xác định nhu cầu đầu tư về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Xác định nhu cầu đầu tư giai đoạn 2017 - 2020 theo các mục tiêu của Đề án, cụ thể:

- Đối với giáo dục mầm non: Đầu tư xây dựng phòng học, phòng giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật, nhà bếp và nhà kho; mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu và thiết bị đồ chơi ngoài trời.

- Đối với giáo dục tiểu học: Đầu tư xây dựng phòng học (ưu tiên để bảo đảm 1 lớp/phòng), các phòng chức năng (giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật, tin học, ngoại ngữ, thiết bị giáo dục, hỗ trợ giáo dục khuyết tật học hòa nhập) và thư viện; mua sắm bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu khối lớp 1 và lớp 2 (theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo), bàn ghế hai chỗ ngồi, máy tính và thiết bị phòng học ngoại ngữ.

- Đối với giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông: Đầu tư xây dựng phòng học bộ môn, phòng chuẩn bị và thư viện; mua sắm bổ sung thiết bị dạy học

tối thiểu khối lớp 6 (theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo), thiết bị phòng học bộ môn, bàn ghế hai chỗ ngồi, máy tính và thiết bị phòng học ngoại ngữ.

Đối với giai đoạn 2021 - 2025, trên cơ sở định hướng của các nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2021 - 2025, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ hướng dẫn các địa phương rà soát, thống kê, xác định nhu cầu đầu tư và báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục đầu tư và cơ chế huy động vốn cho phù hợp.

b) Kinh phí thực hiện giai đoạn 2017 - 2020

- Trái phiếu Chính phủ: xác định theo số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017 - 2020 đã được phân bổ cho các địa phương (vốn trái phiếu Chính phủ cho lĩnh vực giáo dục thực hiện kiên cố hóa các phòng học mầm non, tiểu học tại các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo).

- Nguồn vốn hỗ trợ thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 (Chương trình): Đối với nguồn vốn đã phân bổ, trên cơ sở tổng số vốn ngân sách trung ương hỗ trợ, các địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể, ưu tiên bố trí vốn cho các công trình giáo dục để thực hiện các mục tiêu của Đề án.

Đối với nguồn vốn dự phòng của Chương trình, các địa phương đề xuất danh mục đầu tư, nhu cầu vốn hỗ trợ, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ban chỉ đạo trung ương Chương trình, Thủ tướng Chính phủ để phân bổ nguồn vốn dự phòng của Chương trình thực hiện các mục tiêu Đề án (thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 văn bản này).

- Nguồn vốn ngân sách trung ương cho sự nghiệp giáo dục (chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục đào tạo): các địa phương rà soát, xác định nhu cầu vốn mua sắm bổ sung thiết bị; báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính, Thủ tướng Chính phủ để cân đối, bố trí hỗ trợ các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách (thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 3 văn bản này).

- Ngân sách địa phương, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác: Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh, cân đối, bố trí, dành ngân sách thỏa đáng từ ngân sách địa phương và lồng ghép, huy động các nguồn vốn khác để thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học trên cơ sở ưu tiên thực hiện các mục tiêu của Đề án.

c) Kế hoạch thực hiện chi tiết

Kế hoạch thực hiện cần xác định rõ các nội dung cho từng cấp học: số lượng hạng mục công trình và thiết bị dạy học; nguồn vốn thực hiện (các nguồn vốn cần phù hợp với nguồn vốn đã được xác định và tỷ lệ cơ cấu nguồn vốn trong Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo là đơn vị đầu mối, chủ trì tổng hợp, đề xuất phương án đầu tư, triển khai thực hiện, kiểm tra đánh giá, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Để thuận lợi cho công tác tổng hợp báo cáo, kế hoạch tổng thể đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đề nghị thực hiện theo biểu mẫu số 1 kèm theo.

Kế hoạch thực hiện các địa phương gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Cơ sở vật chất, văn bản và file văn bản) trước ngày 31/3/2019 để tổng hợp, theo dõi và báo cáo Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành liên quan.

2. Rà soát, xác định nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất (sử dụng nguồn vốn dự phòng của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020)

- Căn cứ các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ của ngành giáo dục được phê duyệt tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025; định hướng xây dựng nông thôn mới của địa phương; tình hình thực tế tại địa phương, đề xuất danh mục đầu tư và sắp xếp danh mục theo thứ tự ưu tiên đầu tư (ưu tiên phòng học cho cấp tiểu học, phòng học bộ môn cho cấp trung học cơ sở);

- Đề xuất nhu cầu, các nguồn vốn đầu tư;
- Tổng hợp thống kê theo biểu mẫu số 2 kèm theo.

3. Rà soát, xác định nhu cầu mua sắm thiết bị dạy học

Đối với các tỉnh chưa tự cân đối được ngân sách, chỉ đạo các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục và các cơ quan có liên quan:

- Rà soát, thống kê, xác định nhu cầu mua sắm bổ sung thiết bị dạy học giai đoạn 2017 - 2020 (với các mục tiêu nêu trên);

- Xác định yêu cầu vốn thực hiện mua sắm bổ sung thiết bị dạy học, trong đó có đề xuất cụ thể phân vốn ngân sách trung ương cho sự nghiệp giáo dục để hỗ trợ địa phương, ngân sách hàng năm của địa phương và vốn huy động khác.

- Tổng hợp thống kê theo biểu mẫu số 3 kèm theo.

3. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình kiên cố hóa và Chương trình xây dựng nông thôn mới

Để có cơ sở số liệu báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành bố trí, bổ sung các nguồn vốn đầu tư, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo:

- Kết quả việc thực hiện kiên cố hóa trường lớp học (sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012 - 2015 và trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017 - 2020); kết quả việc thực hiện đầu tư cơ sở vật chất trường học từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 (theo biểu mẫu số 4, 5, 6 kèm theo).

Báo cáo của các địa phương (kèm theo các biểu mẫu 2, 3, 4, 5, 6) gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 28/02/2019 bằng văn bản và file văn bản theo địa chỉ: Cục Cơ sở vật chất, 35 Đại Cồ Việt, Hà Nội; Email: cuccsvc@moet.gov.vn.

Trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện, những vấn đề phát sinh, vướng mắc, đề nghị báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Cơ sở vật chất) để phối hợp giải quyết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các sở GD&ĐT (để t/h);
- Các đơn vị chức năng của Bộ;
- Lưu: VT, CSVC.



Nguyễn Hữu Độ

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ DẠY HỌC GIAI ĐOẠN 2017 - 2020

(Kèm theo Công văn số 428 /BGDDT-CSVC ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

(Đơn vị : triệu đồng)

STT	Cấp học	Số lượng (phòng/bộ)	Kinh phí thực hiện				
			Trái phiếu Chính phủ	Vốn hỗ trợ thông qua Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Vốn ngân sách trung ương cho sự nghiệp giáo dục	Ngân sách địa phương	Huy động khác
1	Mầm non						
1.1	Phòng học						
1.2	Phòng Giáo dục thể chất						
1.3	Phòng Giáo dục nghệ thuật						
1.4	Nhà bếp						
1.5	Nhà kho						
1.6	Thiết bị tối thiểu						
1.7	Đồ chơi ngoài trời						
2	Tiểu học						
2.1	Phòng học						
2.2	Phòng Giáo dục thể chất						
2.3	Phòng Giáo dục nghệ thuật						
2.4	Phòng học tin học						
2.5	Phòng học ngoại ngữ						
2.6	Phòng thiết bị giáo dục						
2.7	Phòng hỗ trợ giáo dục khuyết tật học hòa nhập						
2.8	Thư viện						
2.9	Thiết bị tối thiểu lớp 1						
2.10	Thiết bị tối thiểu lớp 2						

STT	Cấp học	Số lượng (phòng/bộ)	Kinh phí thực hiện				
			Trái phiếu Chính phủ	Vốn hỗ trợ thông qua Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Vốn ngân sách trung ương cho sự nghiệp giáo dục	Ngân sách địa phương	Huy động khác
2.11	Bàn ghế 02 chỗ ngồi						
2.12	Máy tính						
2.13	Thiết bị phòng học ngoại ngữ						
3	Trung học cơ sở						
3.1	Phòng học bộ môn						
3.2	Phòng chuẩn bị						
3.3	Thư viện						
3.4	Thiết bị tối thiểu lớp 6						
3.5	Thiết bị phòng học bộ môn						
3.6	Bàn ghế 02 chỗ ngồi						
3.7	Máy tính						
3.8	Thiết bị phòng học ngoại ngữ						
4	Trung học phổ thông						
4.1	Phòng học bộ môn						
4.2	Phòng chuẩn bị						
4.3	Thư viện						
4.4	Thiết bị phòng học bộ môn						
4.5	Bàn ghế 02 chỗ ngồi						
4.6	Máy tính						
4.7	Thiết bị phòng học ngoại ngữ						

UBND tỉnh:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 2

**TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT DANH MỤC ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT
SỬ DỤNG VỐN DỰ PHÒNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

(Kèm theo Công văn số *428* /BGDDT-CSVC ngày *30* tháng 01 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Cấp học	Địa điểm xây dựng	Hạng mục	Năng lực thiết kế (số phòng)	Đề xuất nhu cầu vốn		
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Huy động khác
I	Huyện A						
1	Mầm non						
1,1	Trường ...						
	...						
2	Tiểu học						
1,2	Trường ...						
	...						
3	Trung học cơ sở						
1,3	Trường ...						
	...						
II	Huyện B						
	...						
III	...						

Ghi chú: Cột Hạng mục ghi rõ hạng mục công trình xây dựng (Phòng học, phòng bộ môn,...)

NHU CẦU MUA SẴM BỔ SUNG THIẾT BỊ DẠY HỌC GIAI ĐOẠN 2019 - 2020

(Kèm theo Công văn số 428 /BGDDT-CSVC ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

(Đơn vị : triệu đồng)

STT	Cấp học	Số bộ thiết bị hiện có	Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu tối thiểu	Số bộ thiết bị bổ sung	Nhu cầu vốn		
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Huy động khác
1	Mầm non						
1.1	Thiết bị tối thiểu						
1.2	Đồ chơi ngoài trời						
2	Tiểu học						
2.1	Thiết bị tối thiểu lớp 1						
2.2	Thiết bị tối thiểu lớp 2						
2.3	Bàn ghế 02 chỗ ngồi						
2.4	Máy tính						
2.5	Thiết bị phòng học ngoại ngữ						
3	Trung học cơ sở						
3.1	Thiết bị tối thiểu lớp 6						
3.2	Thiết bị phòng học bộ môn						
3.3	Bàn ghế 02 chỗ ngồi						
3.4	Máy tính						
3.5	Thiết bị phòng học ngoại ngữ						
4	Trung học phổ thông						
4.1	Thiết bị phòng học bộ môn						
4.2	Bàn ghế 02 chỗ ngồi						
4.3	Máy tính						
4.4	Thiết bị phòng học ngoại ngữ						

Ghi chú: Ngân sách Trung ương đề xuất hỗ trợ căn cứ theo tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương và số cân đối bổ sung từ ngân sách Trung ương

UBND tỉnh:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 4

KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN KIẾN CỐ HÓA TRƯỜNG LỚP HỌC
(Sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ dự phòng giai đoạn 2012 - 2015)

(Kèm theo Công văn số 428 /BGDDT-CSVC ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Tỉnh/huyện	Số phòng theo kế hoạch được duyệt	Số phòng đã thực hiện		Nguồn vốn thực hiện				
			Đã hoàn thành	Đang xây dựng	Trái phiếu Chính phủ			Ngân sách địa phương	Huy động khác
					Theo kế hoạch (Theo QĐ 1651/QĐ-BKHĐT ngày 10/11/2015)	Số đã được cấp	Số đã giải ngân		
	Tổng số								
1	Huyện A ...								
2	Huyện B ...								
3	Huyện C ...								

UBND tỉnh:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 5

KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN KIẾN CỐ HÓA TRƯỜNG LỚP HỌC

(Sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017 - 2020)

(Kèm theo Công văn số **428** /BGDDT-CSVC ngày **30** tháng 01 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

(Đơn vị : triệu đồng)

STT	Cấp học	Số phòng theo kế hoạch được duyệt	Số phòng đã thực hiện		Nguồn vốn thực hiện				
			Đã hoàn thành	Đang xây dựng	Trái phiếu Chính phủ			Ngân sách địa phương	Huy động khác
					Theo kế hoạch	Số đã được cấp	Số đã giải ngân		
1	Mầm non								
1.1	Huyện A ...								
1.2	Huyện B ...								
1.3	Huyện C ...								
								
2	Tiểu học								
2.1	Huyện A ...								
2.2	Huyện B ...								
2.3	Huyện C ...								
								

UBND tỉnh:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 6

**KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG HỌC
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

(Kèm theo Công văn số 428 /BGDDT-CSVC ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Cấp học	Số phòng theo kế hoạch	Số phòng đã thực hiện		Nguồn vốn thực hiện			
			Đã hoàn thành	Đang xây dựng	Ngân sách trung ương hỗ trợ		Ngân sách địa phương	Huy động khác
					Theo kế hoạch	Đã được cấp		
1	Mầm non							
1.1	Phòng học							
1.2	Phòng Giáo dục thể chất							
1.3	Phòng Giáo dục nghệ thuật							
1.4	Nhà bếp							
1.5	Nhà kho							
2	Tiểu học							
2.1	Phòng học							
2.2	Phòng Giáo dục thể chất							
2.3	Phòng Giáo dục nghệ thuật							
2.4	Phòng học tin học							
2.5	Phòng học ngoại ngữ							
2.6	Phòng thiết bị giáo dục							
2.7	Phòng hỗ trợ giáo dục khuyết tật học hòa nhập							
2.8	Thư viện							
3	Trung học cơ sở							
3.1	Phòng học bộ môn							
3.2	Phòng chuẩn bị							
3.3	Thư viện							